

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2023/HS-ST**

Ngày: 03-01-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Tâm;
2. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T; Sinh ngày: 27/4/1991 tại tỉnh Bến Tre.

- Tên gọi khác: Không có.
- Nơi cư trú: ấp NP, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu
- Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Lê Văn R, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1970, bị cáo chưa có vợ, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 chị em.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Về nhân thân: Từ nhỏ lớn lên sống chung với cha mẹ và đi học, đến lớp 6 thì nghỉ học ở nhà và đi mua bán phế liệu phụ giúp gia đình. Đến ngày 13/7/2020 thì phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Lách khởi tố điều tra.

Bị cáo Lê Ngọc T bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách trong giai đoạn điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách sử dụng thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú còn lại của Cơ quan điều tra trong giai đoạn truy tố.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị T1, sinh năm 1937. Nơi cư trú: ấp QA, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị T1:*

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp RV, xã HM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Nơi cư trú: ấp AH, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Phan Văn H, sinh năm 1967; bà Trần Thị T2, sinh năm 1938; ông Trần Văn L, sinh năm 1939, bà Trần Thị M, sinh năm 1952; ông Trần Văn G, sinh năm 1956; ông Phan Quốc L1, sinh năm 1970. Cùng nơi cư trú: ấp QA, xã LT, huyện C, tỉnh Bến Tre. Tất cả cùng ủy quyền cho ông Phan Quốc L1 theo văn bản ủy quyền ngày 28/6/2020. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1957. Nơi cư trú: ấp THA, thị trấn TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp LH, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp LH, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp TA, xã LT, huyện L, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1980; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970. Cùng nơi cư trú: ấp QA, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13 tháng 7 năm 2020 Công an huyện Chợ Lách nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại Km 25+800 quốc lộ 57 thuộc ấp QA, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ. Công an huyện Chợ Lách đã thành lập đoàn khám nghiệm tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và thu thập thông tin ban đầu xác định: Vào khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 13/7/2020 Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 71B1-065.32 lưu thông trên quốc lộ 57 hướng từ xã Hòa Nghĩa đi xã Vĩnh Thành, khi đến khu vực trên thì va chạm với bà Trần Thị T1, sinh năm: 1937 ngụ ấp Quân An, xã Long Thới, huyện Chợ Lách đi bộ qua đường. Hậu quả làm bà T1 tử vong lúc 21 giờ 45 phút tại Bệnh viện đa khoa Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre và Thiệt bị thương nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cảnh sát giao thông – Công an huyện Chợ Lách lập lúc 18 giờ 50 phút ngày 13/7/2020 xác định:

-Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Buổi chiều tối, ánh sáng yếu, tổ khám nghiệm sử dụng ánh sáng đèn.

-Tình trạng hiện trường: Hiện trường không còn nguyên vẹn, người bị thương đã được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, hiện trường có nhiều người và phương tiện qua lại.

-Hiện trường xảy ra tai nạn: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, dưới dốc cầu, mặt đường bê tông nhựa, mặt đường A nằm trên phần dốc cầu và có chiều rộng là 6,65m, chiều rộng mặt đường B là 7,50m, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có dây phân cách giữa, mặt đường ẩm ướt. Đầu cầu Cái Gà bên hướng xã Hòa Nghĩa đi xã Vĩnh Thành không có biển báo hiệu đường bộ. Hướng Bắc của hiện trường là phần lề đường bên trái hướng đi từ xã Hòa Nghĩa đi xã Vĩnh Thành.

-Ghi nhận và đánh số thứ tự: Các dấu vết và phương tiện tại hiện trường được đánh số thứ tự như sau: (1) là vết cày thứ nhất; (2) là vết cày thứ hai; (3) là vết cày thứ ba; (4) là vết cày thứ tư; (5) là vết cày thứ năm; (6) là vùng dung dịch màu đỏ sậm thứ nhất; (7) là xe mô tô tải biển số 71B1-065.32; (8) là vùng dung dịch màu đỏ sậm thứ hai; (9) là vùng mảnh vỡ.

-Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Tổ khám nghiệm lấy tâm mặt đường A và mặt đường B chia mặt đường thành hai phần bằng nhau, đường thẳng đó được xác định là tâm đường; tất cả các số liệu trong quá trình khám nghiệm hiện trường được đo vào tâm đường. Hướng khám nghiệm là hướng đi từ xã Hòa Nghĩa đi xã Vĩnh Thành. Điểm mốc là chân thành cầu bên trái theo chiều khám nghiệm.

-Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết...

+Vị trí được đánh số thứ tự số (1) là vết cày thứ nhất nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, vết cày có chiều hướng từ hướng Tây sang hướng Đông, vết cày có chiều dài 0,60m, đầu vết cày cách tâm đường là 0,80m, cuối vết cày cách tâm đường là 0,65m, đầu vết cày thứ nhất cách đầu (2) là 0,30m.

+ Vị trí được đánh số thứ tự số (2) là vết cày thứ hai nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, vết cày có chiều dài 1,05m, vết cày có chiều hướng từ hướng Tây sang hướng Đông, đầu vết cày cách tâm đường là 0,65m, cuối vết cày cách tâm đường là 0,35m, cuối vết cày thứ hai cách đầu (3) là 0,75m.

+ Vị trí được đánh số thứ tự số (3) là vết cày thứ ba nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, vết cày có chiều hướng từ hướng Tây sang hướng Đông, vết cày có chiều dài 7,30m, đầu vết cày cách tâm đường là 1,05m, cuối vết cày trùng với đầu tay cầm bên phải của xe mô tô biển số 71B1-065.32 và cách tâm đường là 0,50m, đầu vết cày thứ ba cách đầu (4) là 3,40m.

+ Vị trí được đánh số thứ tự số (4) là vết cày thứ tư nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, vết cày có chiều hướng từ hướng Tây Bắc sang hướng Đông Nam, vết cày có chiều dài 0,65m, đầu vết cày cách tâm đường là 0,10m, cuối vết cày cách tâm đường là 0,10m, cuối vết cày thứ tư cách đầu (5) là 0,85m.

+ Vị trí được đánh số thứ tự số (5) là vết cày thứ năm, có chiều hướng từ hướng Tây sang hướng Đông, vết cày có chiều dài 2,70m, đầu vết cày nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm và cách tâm đường là 0,07m, cuối vết cày trùng với gát chân trước bên phải của xe mô tô biển số 71B1-065.32 và trùng với tâm đường.

+ Vị trí được đánh số thứ tự số (6) là vùng dung dịch màu đỏ sậm thứ nhất có kích thước 0,30m x 0,30m nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có tâm cách tâm đường là 0,90m, tâm (6) cách cuối (5) là 1,00m.

+ Vị trí được đánh số thứ tự số (7) là xe mô tô tải biển số 71B1-065.32 ở trạng thái nằm sang bên phải theo hướng di chuyển của xe và nằm ở vị trí trên tâm đường, đầu xe quay về hướng Nam, có tâm trục bánh trước cách tâm đường là 0,15m, có tâm trục bánh sau cách tâm đường là 0,25m.

+ Vị trí được đánh số thứ tự số (8) là vùng dung dịch màu đỏ sậm thứ hai có kích thước 0,25m x 0,25m nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có tâm cách tâm đường là 1,40m, tâm (8) cách cuối (5) là 1,00m.

+ Vị trí được đánh số thứ tự số (9) là vùng mảnh vỡ có kích thước 0,35m x 0,33m nằm trên phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có tâm cách tâm đường là 1,55m, tâm (9) cách tâm (6) là 1,00m.

Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 11 tháng 5 năm 2022, Lê Ngọc T xác định là trước khi va chạm với nạn nhân Trần Thị T1 đã điều khiển xe mô tô biển số 71B1-065.32 lưu thông hướng từ xã Hòa Nghĩa đi xã Vĩnh Thành, nhưng va chạm như thế nào thì không nhớ do say rượu.

Kết quả giám định:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 123/TT ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu vết chính qua giám định:

- Trên cơ thể có nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu.
- Xuất huyết, tụ máu nặng tổ chức dưới da cơ vùng ngực.
- Gãy xương sườn số II đến số VII bên phải và số II đến số VIII bên trái.
- Gãy xương ức ngang liên sườn III-IV.
- Hai khoang ngực có nhiều máu loãng.
- Giập, sung, xuất huyết hai phổi.
- Dịch khoang màng tim màu hồng.
- Giập, xuất huyết mặt ngoài tim.
- Khoang bụng chứa nhiều máu loãng.
- Giập, vỡ nham nhĩ lách.
- Giập, xuất huyết gan, dạ dày, ruột, mạc treo, mạc nối.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Thị T1 chết do đa chấn thương.

3. Kết luận khác: Không./.

Kết luận giám định số: 4582/C09B ngày 06/10/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên cơ sở hồ sơ vụ việc tai nạn giao thông nêu trên, xác định: Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 71B1-065.32 và bà Trần Thị T1 nằm trên phần đường bên phải quốc lộ 57 hướng từ Long Thới đi xã Vĩnh Thành.

Kết luận giám định số: 4580/C09B ngày 16/9/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe yêu cầu giám định tốc độ trong hồ sơ vụ việc tai nạn giao thông gửi giám định là xe mô tô hai bánh. Hiện chưa có quy trình giám định tốc độ xe mô tô 02 bánh, vì vậy không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 71B1-065.32 khi tham gia tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 4587/C09B ngày 08/10/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

-Các tổn thương sây sát da, bầm tụ máu do tiếp xúc, cọ sát, tỳ đè với vật tày tạo ra.

-Các tổn thương rách da, lóc da do vật tày có cạnh, vật có cạnh sắc nhọn tạo ra.

-Tổn thương gãy nhiều xương sườn hai bên kèm theo gãy xương ức, giáp vỡ tạng trong lòng ngực và ổ bụng do vật tày tác động tỳ đè với áp lực lớn tạo nên.

-Không đủ cơ sở khoa học để xác định các vết thương dẫn đến cái chết cho bà Trần Thị T1 là do xe mô tô biển số 71B1-065.32 tạo ra.

Kết quả đo nồng độ cồn của Cảnh sát giao thông đối với Lê Ngọc T là 0,788 mg/l khí thở.

Công văn số 656/SGTVT-KCHT ngày 26/3/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre phúc đáp công văn số 194/ĐTTH ngày 27/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Lách tại Km 25+460 quốc lộ 57 thuộc ấp Quân An, xã Long Thới, huyện Chợ Lách có biển báo I.442 (chợ) và biển báo W.207b (giao nhau với đường không ưu tiên).

Công văn số 611/ĐHĐA-QL57 ngày 16/6/2021 của Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ và thương mại 68 phúc đáp công văn số 126/ĐTTH ngày 07/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Lách khi tiếp nhận mặt bằng thi công công trình nâng cấp quốc lộ 57 đầu tháng 8 đã tháo dỡ 02 biển báo I.442 (chợ) và biển báo W.207b (giao nhau với đường không ưu tiên) tại Km 25+460 quốc lộ 57 thuộc ấp Quân An, xã Long Thới, huyện Chợ Lách.

Nhận thấy, do Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0,788mg/l) đến nơi có biển báo cảnh báo nguy hiểm (chợ và giao nhau với đường không ưu tiên) mà không giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm dẫn đến gây tai nạn làm cho bà Trần Thị T1 đi bộ qua đường tử vong. Hành vi này của Thiệt đã vi phạm vào khoản 8, khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia (sửa khoản 8 Điều 8 Luật GTĐB) và Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã thu giữ và trao trả cho bị can Lê Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 71B1-065.32, số khung: RLHHC1207AY154172, số máy: HC12E-2654211.

Đối với mắt kính màu đen bị gãy, sức rìi hai tròng kính và 02 mảnh vỡ nhựa màu đỏ không rõ hình chuyền theo vụ án để xử lý.

Riêng mẫu máu đã khô thu giữ của bị hại Trần Thị T1 không phục vụ được cho công tác giám định nên đã lập biên bản tiêu hủy.

Phân dân sự: Bị cáo Lê Ngọc T đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phan Quốc L, tổng số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSCL, ngày 02-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 03(Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 03/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Ngọc T đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp cho bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho bị cáo Lê Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 71B1-065.32, số khung: RLHHC1207AY154172, số máy: HC12E-2654211.

Tịch thu, tiêu hủy đối với mắt kính màu đen bị gãy, sức rời hai tròng kính và 02 mảnh vỡ nhựa màu đỏ không rõ hình chuyên theo vụ án để xử lý.

Riêng mẫu máu đã khô thu giữ của bị hại Trần Thị T1 không phục vụ được cho công tác giám định nên đã lập biên bản tiêu hủy.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, về trách nhiệm dân sự bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong và bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo, về trách nhiệm dân sự bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lê Ngọc T là người có giấy phép lái xe theo quy định. Tuy nhiên sau khi đã sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (nồng độ cồn trong hơi thở là 0,788mg/lít) nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 71B1-065.32 lưu thông trên quốc lộ 57 hướng từ xã Hòa Nghĩa đi xã Vĩnh Thành

khi đến khu vực ấp Quân An, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, nơi có biển báo cảnh báo nguy hiểm (chợ và giao nhau với đường không ưu tiên) mà không giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm dẫn đến gây tai nạn cho bà Trần Thị T1 đi bộ qua đường. Hậu quả bà T1 đã tử vong do đa chấn thương.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Ngọc T thực hiện đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; khoản 1 Điều 9, điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y, Giấy xác nhận về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong hơi thở, lời khai của người làm chứng; cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy bị cáo Lê Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông là khách thể được pháp luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Xét hành vi của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng; trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, đồng thời do bị cáo cầu thả không tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong vụ án này bị hại có lỗi (qua đường tại nơi không có vạch kẻ dành cho người đi bộ không bảo đảm an toàn) nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình.

Bị cáo Lê Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Qua đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết cụ thể của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả,

người đại diện hợp pháp cho bị hại có yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong vụ án này bị hại có lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành thử thách và cải tạo cũng đủ sức để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Ngọc T đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp cho bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị về xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 03/01/2023.

Giao bị cáo Lê Ngọc T cho Ủy ban nhân dân Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Ngọc T đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp cho bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho bị

cáo Lê Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 71B1-065.32, số khung: RLHHC1207AY154172, số máy: HC12E-2654211.

Tịch thu, tiêu hủy đối với mắt kính màu đen bị gãy, sức rời hai tròng kính và 02 mảnh vỡ nhựa màu đỏ không rõ hình chuyển theo vụ án để xử lý. Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ - VKSCL ngày 03/11/2022.

Riêng mẫu máu đã khô thu giữ của bị hại Trần Thị T1 không phục vụ được cho công tác giám định nên đã lập biên bản tiêu hủy.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- VKSND huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

